

Số: /2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2022

## DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội ngày 31/5/2022,

Sau thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao và có hiệu quả, Đại hội đã nhất trí Quyết nghị những nội dung sau:

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành về việc đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % hoàn thành so với KH
Tổng Doanh thu (DTBH+DTTC+TN Khác)	Đồng	1.900.000.000.000	2.152.855.373.245	113,31
Lợi nhuận trước thuế	“	-	90.060.567.974	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	“	150.000.000.000	72.180.206.269	48,12
Cổ tức	%	10	0	0

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán

**Điều 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PP NĂM 2021</b>		<b>100%</b>	<b>52.872.154.499</b>
1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	18,91%	10.000.000.000
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	81,09%	42.872.154.499

**Điều 5:** Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022 (SL hợp nhất)
1	Doanh thu cung cấp HHDV	Tỷ đồng	2.340
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	95
3	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	10

**Điều 6:** Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

STT	Chức danh	ĐVT	Số tiền/tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	“	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	“	5.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	“	3.000.000

Tổng chi phí thù lao Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát năm 2022 là 540.000.000, đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

**Điều 7:** Thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo Tài chính năm 2022:

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một (01) trong ba (03) doanh nghiệp có tên sau cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty kiểm toán VACO
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

**Điều 8:** Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2021, cụ thể phương án sử dụng vốn điều chỉnh như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến	Nguồn vốn đối ứng khác (nếu có)
1	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường	230.000.000.000	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
2	Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	120.000.000.000	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
3	Bổ sung vốn lưu động: Mua hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty (sản phẩm nhựa: linh phụ kiện nhựa lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa, máy giặt, máy in, hộp nhựa, vỏ điện thoại, pa lét nhựa...; hạt nhựa các loại, phụ gia, hạt màu; thép, linh phụ kiện, vật tư phục vụ gia công khuôn; sơn mạ sản phẩm; dịch vụ vận tải...); thanh toán lương, lương	67.445.831.726	Năm 2022	Không có

	khuyến khích, bảo hiểm và các khoản phụ cấp cho người lao động.			
4	Thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng.	129.154.168.274	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
	<b>Tổng cộng</b>	<b>546.600.000.000</b>		

**Điều 9: Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh:**

*Thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh như sau:*

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)
1	Đúc sắt, thép	2431	
2	Đúc kim loại màu	2432	
3	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
4	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
5	Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
6	Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, ngoại trừ các sản phẩm mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2599	
7	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	

8	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
9	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy thông dụng khác, ngoại trừ các loại máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2819	
10	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930	
11	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
12	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị; không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác	3312	
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, ngoại trừ các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	4659	
16	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	

	Chi tiết: Thiết kế khuôn mẫu các loại, thiết kế khuôn mẫu ngành nhựa, khuôn ép nhựa, khuôn đúc áp lực; khuôn dập, khuôn đúc kim loại, khuôn nhôm...		
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	

- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị phân công nhân sự, triển khai các thủ tục có liên quan đến việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên.
- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát, hủy bỏ, bổ sung, cập nhật (các) ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty; đồng thời triển khai các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định.

**Điều 10: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

*(Dự thảo bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung được đính kèm Nghị quyết này)*

**Điều 11: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý số cổ phần chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu theo Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2021:**

**1. Kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Đến ngày 16/05/2022, sau khi hết thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phần phát hành thêm, số lượng cổ phần đã được phân phối như sau:

Đối tượng	SLCP chào bán (cổ phần)	SLCP đã phân phối (cổ phần)	SLCP chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua
Cổ đông hiện hữu	36.440.000	30.353.584	6.086.416

**2. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết:**

Đối với 6.086.416 cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua sẽ được tiếp tục phân phối như sau:

- Số lượng cổ phần chào bán: 6.086.416 cổ phần.

- Mức giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phần.
- Tiêu chí lựa chọn: Nhà đầu tư có khả năng tài chính và có nhu cầu góp vốn mua cổ phần Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội.
- Đối tượng chào bán:

TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Số cổ phần chào bán	Số cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ dự kiến sở hữu sau đợt chào bán
1	Cụng ty Cổ phần Nhựa An Phốt Xanh	0800373586	32.572.514	44,69%	2.000.000	34.572.514	47,44%
2	Cụng ty Cổ phần Tập đoàn An Phốt Holdings	0801210129	16.073.892	22,06%	4.086.416	20.160.308	27,66%
<b>Tổng cộng</b>			<b>48.646.406</b>	<b>66,75%</b>	<b>6.086.416</b>	<b>54.732.822</b>	<b>75,10%</b>

- Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần: Dự kiến từ 31/05/2022 đến 06/06/2022.
- Hạn chế chuyển nhượng: Số lượng cổ phần trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**Điều 12: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các nội dung nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

*(Dự thảo bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung được đính kèm Nghị quyết này)*

**Điều 13: Trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm giám sát chỉ đạo thực hiện phương án SXKD năm 2022 và các nội dung đã được đại hội thông qua.

**Điều 14:** Nghị quyết số /2022/NQ-ĐHĐCĐ được các đại biểu tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi giờ giờ phút ngày 31/5/2022.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- UB Chứng khoán NN;
- SGDCK;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Bùi Minh Hải**